

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 500/2023/HS-ST  
Ngày: 05/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Tiến Dũng – Nguyên Giáo viên.
- Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên Giáo viên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 441/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2023/QĐXXST-HS ngày ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/HSST-QĐHPT ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1/ Phạm Ngọc Minh C** (tên gọi khác: M), sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 487 đường L, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 487 đường L, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: rửa xe; Con ông Phạm Ngọc T (chết) và bà Lương Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/5/2023 (có mặt).

**2/ Huỳnh Trung N**, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 1763 đường N, khu phố T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: tổ 4, ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình

độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Con ông Huỳnh Trung H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/5/2023 (có mặt).

**3/ Trần Thanh Q**, sinh ngày 11/01/2006; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: 532/5 khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện tại: 50/14B đường I, khu phố P, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/5/2023 (có mặt).

**4/ Trần Hữu T**, sinh ngày 20/5/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện tại: nhà không số, đường L, khu phố I, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Hữu N (chết) và bà Trần Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/5/2023 (có mặt).

**- Bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai

2/ Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2004

Địa chỉ: ấp x, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh Q:* Bà Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1984 (là mẹ ruột của bị cáo Trần Thanh Q)

Địa chỉ: 50/14B đường I, khu phố P, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Q:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu T:* Bà Trần Thị T1, sinh năm 1982 (là mẹ ruột của bị cáo Trần Hữu T)

Địa chỉ: nhà không số, đường L, khu phố I, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T:* Ông Trịnh Công M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/4/2023, Nguyễn Vũ B điều khiển xe mô tô biển số 51S3-5152 chở Nguyễn Thị Lan A đến quán cà phê ở gần ngã ba Long Phước, thành phố Thủ Đức, sau đó B rủ Lê Thành N1 đến quán uống cà phê, lúc này, B than buồn và nhờ N1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy về để sử dụng, N1 đồng ý. Do N1 quen biết Phạm Ngọc Minh C có sử dụng ma túy nên Nam thông qua messenger tên tài khoản “NA” gọi đến tài khoản của C tên “M” nhờ C mua ma túy giúp cho N1, C đồng ý và nói N1 đến nhà C. N điều khiển xe mô tô biển số 51S3-5152 chở B đến nhà Phạm Ngọc Minh C để lấy ma túy, còn Lan A ngồi ở quán cà phê đợi. Khi đến nhà C đi ra trước đường đưa túi xách màu đen (loại đeo trước ngực) cho N1, bên trong có ma túy đá và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng, B dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank chuyển cho C bằng hình thức nạp card chơi Game không có người đứng tên, tài khoản Game do C đọc số tài khoản cho B nạp với số tiền 170.000 đồng. Do tài khoản hết tiền nên B nhờ người thân chuyển vào nhưng không thấy người nhà chuyển tiền đến nên B còn thiếu lại C là 130.000 đồng rồi B và N1 đi về lại quán cà phê đón Lan A và cả 03 người chạy xe mô tô đến nhà nghỉ GinzaGarden tại nhà số 1750 đường N, khu phố T, phường T, thành phố Thủ Đức. Khi đến nhà nghỉ Lan A đứng tên thuê phòng số 06 để 03 người vào nghỉ. Tại đây N lấy ma túy từ trong túi xách của C đưa có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng bằng hình thức hút, B hút đầu tiên, đến N1 và đến Lan A, mỗi người hút được một hơi, thì N điện thoại cho C đòi trả lại ma túy vì lý do không sử dụng được. C đến lấy lại túi xách đựng ma túy trong đó có đầy đủ dụng cụ ban đầu. Sau đó N1 quay lại rủ B và Lan A đi đến nhà Châu chơi, B, Lan A đồng ý. Khi đến nhà của C, N1 và C vào nhà sử dụng ma túy, còn B và Lan A đứng ngoài đợi, tại đây C đòi số tiền 130.000 đồng mà B còn thiếu khi mua ma túy, B tiếp tục đợi người nhà chuyển tiền đến 02 giờ ngày 28/4/2023 nhưng không có ai chuyển, nên sau đó N1 về nhà N1 còn B và Lan A quay lại nhà nghỉ GinzaGarden thuê phòng số 12 ngủ lại.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/04/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 50X1 – 154.95 chở T đến nhà nghỉ Ginza Garden, để đòi lại số tiền mà B còn nợ khi mua ma túy, B nói cho thời gian 01 tiếng đồng hồ sẽ chuyển trả số tiền cho C, nhưng ngồi đợi vẫn không thấy người nào chuyển tiền để B trả cho C. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe chở T đến nhà Huỳnh Trung N, tại địa chỉ số 1763 đường N, khu phố T, thành phố Thủ Đức, tại đây gặp Trần Thanh Q đang ngồi ở nhà N. Châu nhờ N đứng ra nhận số tiền B còn nợ C là tiền mua ma túy từ N. Trước khi đi C kể lại sự việc B nợ tiền của C nhưng không chịu trả và không có tiền mặt, nhưng có 03 điện thoại (01 điện thoại

Samsung và 02 điện thoại Nokia 1280) nên C nói N, Q, T đến gặp B đánh và uy hiếp để C lấy 03 điện thoại của B và Lan A với mục đích trừ số tiền nợ mua ma túy, sau khi lấy được 03 điện thoại, C sẽ mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. N, Q, T đồng ý. Trước khi đi, N lấy 03 con dao (loại dao tự chế) từ trong nhà ra, 02 con dao N để ở vị trí chỗ gác chân của xe mô tô hiệu Honda SH Mode, màu xanh ngọc, biển số: 59X- 550.54 và chờ Q ngồi sau cầm một con dao dài khoảng 40cm, phần cán quần bằng băng keo đen cắt giấu trong lưng quần, C điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu: Đen – đỏ, biển số 51X1-15495 chờ T chạy trước dẫn đường cho N chờ Q chạy sau đến nhà nghỉ Ginza Garden. Khi đến nhà nghỉ C, T, Q, N cùng đi đến phòng số 12, B mở cửa phòng. C đi vào trước rồi đến N, T, Q đi vào sau, khi vào phòng C thấy B đang dùng điện thoại hiệu Samsung để gọi điện thoại và C có hỏi B “khi nào có tiền để trả” B trả lời “từ từ đang chuyển”, khi nghe B trả lời vậy, N lấy cái điều khiển tivi cầm trên tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu của B làm vỡ điều khiển tivi và văng xuống nền nhà, C dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại hiệu Samsung từ trên tay của B và khi bị C giật điện thoại thì B dùng tay giật lại nhưng không được, Q lấy 01 con dao giấu sẵn trong người ra cầm trên tay thì N xông tới giật lấy con dao từ tay của Q định chém B, nhưng C xông tới can ngăn thì N dừng lại, C tiếp tục lấy 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen và màu xanh đang để ở đầu giường nằm rồi đưa cả 03 chiếc điện thoại cho T giữ, C nói T, Q, N đi ra ngoài. N và Q đi ra ngoài và chạy xe mô tô về nhà Nghĩa trước. Còn C và T đi sau, khi C và T chuẩn bị lên xe rời khỏi nhà nghỉ thì Lan A từ trong phòng số 12 chạy ra xin lại 03 điện thoại, nhưng C nói với Lan A lên xe C chờ đi lấy điện thoại và Lan A đồng ý, C điều khiển xe chờ T và Lan A về nhà Na. Tại đây C đưa điện thoại của C hiệu Samsung cho T và Q đưa đến tiệm cầm đồ (không nhớ tên tiệm) gần ngã ba Long Phước, thuộc phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, cầm điện thoại của C với giá 1.000.000 đồng, sau đó đưa tiền về cho C. C lấy 1.000.000 đồng đi bộ ra chân cầu Võ Khế (gần nhà N) gặp D (chưa xác định nhân thân lai lịch) mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, nhưng C trả cho Dững với số tiền 1.000.000 đồng (gồm: 300.000 đồng tiền mua ma túy; 200.000 đồng tiền xe grip D đi xuống đưa ma túy và cho D 500.000 đồng), C đưa ma túy đá vào nhà N, sau đó lấy dụng cụ sử dụng ma túy của C ra, ráp thành một bộ dùng để sử dụng ma túy. C rủ N, Q, T, Lan A cùng sử dụng ma túy, nhưng T và Lan A không sử dụng. C, N, Q cùng nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút 05 hơi thì hết ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/04/2023, C lấy lại chiếc điện thoại của L A và tháo sim đưa số sim cho Lan A giữ rồi C lắp số sim C đang sử dụng vào máy điện thoại của Lan A, sau đó C nói với Lan A đi cùng C lấy tiền ở Gò Công, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Lan A đồng ý. Sau khi lấy được tiền đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì vào khách sạn tại địa chỉ 14B đường 24, khu phố L, phường L, thành phố Thủ Đức, Châu nói với Lan A vào khách sạn thuê phòng nghỉ ngơi, lúc đầu Lan A không đồng ý, sau đó đồng ý và đi cùng. Khi vào phòng C đưa điện thoại hiệu Samsung cho Lan A và nhờ Lan

Atải ứng dụng ngân hàng đăng nhập và xác thực tài khoản ngân hàng của C, nhưng khi tải ứng dụng đăng nhập thì tài khoản khoá và điện thoại hết pin nên C và Lan A nói chuyện được khoảng 30 phút. Sau đó C thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Lan A. Đến 15 giờ 35 phút cùng ngày C lấy túi xách mở cửa đi ra ngoài trả tiền thuê phòng và chờ Lan A về lại nhà N, N và C ngồi nói chuyện, còn Lan A ngồi đợi C chở về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày C chở Lan A về lại nhà nghỉ Ginza Garden, khi đến khách sạn C đưa 200.000 đồng và điện thoại hiệu Nokia cho người quản lý nhà nghỉ đưa vào phòng 12 cho Lan A, khi đưa điện thoại và tiền 200.000 đồng người quản lý nhà nghỉ G khuyên Lan A đi báo Công an. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2023 Lan A và B đến Công an phường Trường Thạnh trình báo sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q, Trần Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 74-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia đời 105, màu đen, số Imel: 35311511450218; Model TA: 1174; 02 sim giá 177.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 216, màu vàng, số seri: R58J41RRG3F; Imel: 3599290711595174; Ram 2Gb, bộ nhớ 16 Gb, 2 sim giá 550.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, đời 105: màu xanh, số seri 357678102031764; Model TA: 1174; 02 sim; Code: 059Z1K2 giá 177.000 đồng.

Tổng cộng là 904.000 đồng

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao cán inox màu trắng, lưỡi dài 43,5 cm, bản rộng 04 cm, cán dài 10,5 cm, rộng nhất 2,5cm;

- 01 (một) con dao lưỡi dài 18 cm, rộng nhất 09 cm, cán dạng ống tròn dài 25 cm, rộng đường kính 3cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

- 01 remote tivi, màu đen, hiệu Philip (đã qua sử dụng);

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen (thu của Huỳnh Trung N);

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Mai Thành K, là người quản lý và đại diện nhà nghỉ G ở địa chỉ: 1750 đường N, khu phố T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không yêu cầu bồi thường thiệt hại về việc hư hỏng 01 (một) remote tivi, màu đen, hiệu Philip đã qua sử dụng, lý do điều khiển tivi đã cũ và không còn giá trị.

- Chị Nguyễn Thị LanA không yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự và nhân phẩm. Anh Nguyễn Vũ B không có yêu cầu bồi thường gì.

[2] Bản cáo trạng số 413/CT-VKSTĐ ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q, Trần Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

[3.1] Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3.2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q và Trần Hữu T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- + Phạm Ngọc Minh C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;
- + Huỳnh Trung N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;
- + Trần Thanh Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- + Trần Hữu T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T trình bày lời bào chữa với nội dung: Thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã đưa ra tại phiên tòa. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Toàn phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có

nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.4] Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Q trình bày lời bào chữa tại phiên tòa với nội dung: Thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã đưa ra tại phiên tòa. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Quý tham gia với vai trò giúp sức, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo, có nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm chăm sóc trong gia đình, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia tranh luận với nội dung: Về nội dung bản Cáo trạng và định khung hình phạt Luật sư đã thống nhất nên không tranh luận gì thêm. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Luật sư trình bày thêm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đúng quy định của pháp luật. Riêng luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T cho rằng bị cáo Toàn phạm tội thuộc tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 là không đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là tội phạm cấu thành hình thức không lấy định lượng để định tội cho các bị cáo.

[3.6] Người đại diện hợp pháp của Trần Hữu T trình bày thống nhất với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên về điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Trần Hữu T.

[3.7] Bị cáo Trần Hữu T, Trần Thanh Q thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhìn nhận trách nhiệm của bản thân, hối hận việc đã gây ra và nói lời sau cùng xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhìn nhận trách nhiệm của bản thân, hối hận việc đã gây ra và nói lời sau cùng xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/04/2023, tại nhà nghỉ G số 1750 đường N, khu phố T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Ngọc Minh C cùng Trần Hữu T, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, Huỳnh Trung N dùng điều khiển tivi cầm trên tay phải đánh 01 cái trứng vào đầu của anh Nguyễn Vũ B làm vỡ điều khiển tivi và văng xuống nền nhà (không gây thương tích cho anh B); Phạm Ngọc Minh C dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại hiệu Samsung từ trên tay của anh B và khi bị C giật điện thoại thì anh B dùng tay giật lại nhưng không được, Trần Thanh Q lấy 01 con dao giấu sẵn trong người ra cầm trên tay thì Huỳnh Trung N xông tới giật lấy con dao từ tay của Q định chém anh B, nhưng C xông tới can ngăn thì N dừng lại, C tiếp tục lấy 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của chị Nguyễn Thị Lan A và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của anh B đang để ở đầu giường nằm rồi đưa cả 03 chiếc điện thoại cho T giữ. Tổng trị giá tài sản là 904.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Trần Hữu T, Huỳnh Trung N và Trần Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện việc các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để đe dọa bị hại và chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, phạm tội với vai trò người thực hành, tuy nhiên vai trò của bị cáo C là người rủ rê, gọi xướng và cùng các bị cáo N, Q và T trực tiếp cướp tài sản và cũng là người mang tài sản đi tiêu thụ. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi, hậu quả cũng như vai trò mà bị cáo đã gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.



[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Trần Thanh Q khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và bị cáo Trần Hữu T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nên cần căn cứ các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo Quý và Toàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phạm Ngọc Minh C đã có hành vi rủ rê bị cáo Q và T thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q và Trần Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với Phạm Ngọc Minh C có hành vi giao cầu với chị Nguyễn Thị LanA. Tuy nhiên, chị Lan Anh đã làm đơn rút yêu cầu xử lý và bãi nại cho Phạm Ngọc Minh C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức không xử lý Châu về tội “Hiếp dâm” là có căn cứ.

Đối với Phạm Ngọc Minh C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cung cấp ma túy cho Huỳnh Trung N và Trần Thanh Q cùng sử dụng tại nhà của N, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức không thu giữ được ma túy và không thu giữ được dụng cụ sử dụng ma túy để đưa đi giám định nhằm xác định loại ma túy. Không xác định được C bán cho B và N1 loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu, mà chỉ có lời khai của các bị cáo và của B, N1. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Vũ B có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Văn N1. Tuy nhiên không thu giữ được ma túy để giám định, mà chỉ có lời khai của B và N1, Lan A. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Vũ B, Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Văn N1 là người sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức Cơ quan điều tra đã giao Nguyễn Vũ B, Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Văn N1 cho Công an phường Trường Thạnh lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao cán inox màu trắng, lưỡi dài 43,5 cm, bản rộng 04 cm, cán dài 10,5 cm, rộng nhất 2,5cm; 01 (một) con dao lưỡi dài 18 cm, rộng nhất 09 cm, cán dạng ống tròn dài 25 cm, rộng đường kính 3cm, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan A, chị Lan A không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết;

- 01 (một) Remote tivi, màu đen, hiệu Philip đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho anh Mai Thành K, là quản lý của nhà nghỉ, anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Vũ B; anh B không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho Huỳnh Trung N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vũ B và chị Nguyễn Thị Lan A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Mai Thành K, là người quản lý và đại diện nhà nghỉ G không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q và Trần Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Minh C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

3. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

4. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán inox màu trắng, lưỡi dài 43,5 cm, bản rộng 04 cm, cán dài 10,5 cm, rộng nhất 2,5cm; 01 (một) con dao lưỡi dài 18 cm, rộng nhất 09 cm, cán dạng ống tròn dài 25 cm, rộng đường kính 3cm;

(Theo phiếu nhập kho số NK24/012C ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q, Trần Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Phạm Ngọc Minh C, Huỳnh Trung N, Trần Thanh Q, Trần Hữu T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu T; người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T, Trần Thanh Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh Q, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Quốc Lưu**